**TUẦN 5**

***Ngày thứ 1***

*Ngày soạn: 05/ 10/2024*

*Ngày giảng: Thứ Hai ngày 07 tháng 10 năm 2024*

**TOÁN**

**BÀI 4: SO SÁNH SỐ (tiết 4)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1.Kiến thức, kĩ năng:** Giúp HS:

- Nhận biết được các dấu >, <, =.

- Sử dụng đượ các dấu >, <, = khi so sánh hai số.

- Nhận biết được cách so sánh, xếp thứ tự các số trong phạm vi 10 ( ở các nhóm có không quá 4 số)

- Sắp xếp được các số trong phạm vi 10 theo thứ tự từ bé đến lớn, từ lớn đến bé.

- Biết tìm ra nhóm sự vật có số lượng nhiều nhất hoặc ít nhất.

**2.Năng lực, phẩm chất:**

***2.1.Năng lực:*** Biết thao tác tư duy ở mức độ đơn giản.

***2.2.Phẩm chất*** : Yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY-HỌC:**

- Bộ đồ dùng học toán 1.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ mở đầu**  - Cho lớp hát.  - Giới thiệu bài: Luyện tập.  **2. Thực hành- luyện tập**  **Bài 1:**  - Nêu yêu cầu bài tập: Đếm số chấm trong mỗi hình để tiền dấu >,<,=.  - HD HS đếm số chấm trong mỗi hình, rồi đặt dấu >, <, = thích hợp.  - Theo dõi hướng dẫn HS làm bài  - Mời HS lên chia sẻ  - Nhận xét, kết luận.  **Bài 2: Số?**  - Nêu yêu cầu của bài.  - HS nêu thứ tự các số từ 1 đến 10.  - Viết lại 11 số đã học lên bảng; 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10.  - Hướng dẫn HS làm bài:  ? Số nào lớn hơn 9? Hoặc ? Khi đếm sau số 9 là số mấy?  - Gọi HS thực hiện điền số  - Nhận xét, kết luận.  **Bài 3: Tàu nào chở nhiều thùng hàng nhất?**  **-** Nêu yêu cầu bài tập  - HD HS đếm số thùng hàng trên mỗi tàu và hỏi:  - Tàu nào chở nhiều thùng hàng nhất?  - Yêu cầu HS nêu câu trả lời.  - Nhận xét, kết luận.  **Bài 4: Số?**  - Nêu yêu cầu bài tập  - HD HS đếm các sự vật và chọn dấu >, <, = thích hợp.  - Gọi HS làm bài.  - Kết luận   1. **HĐ vận dụng**   - Hôm nay em học bài gì?  - Muốn so sánh 2 số em dùng từ gì? Dấu gì?  - Về nhà em cùng người thân tìm thêm nhóm sự vật có số lượng nhiều hơn, ít hơn, bằng nhau**.** | - Hát  - Lắng nghe  - Nhắc lại yêu cầu.  - Quan sát tranh.  - Tự làm bài.  - 3HS lên chia sẻ.  - Nhắc lại.  - 3 HS nêu lại.  - Đọc  - Lắng nghe  - 3HS lên bảng. Cả lớp làm bài  - Nhắc lại.  - Lắng nghe  - HS đếm  - Trả lời: thùng B chở nhiều hàng nhất.  - Nhắc lại  - 3HS trả lời  - Lắng nghe  - 2HS trả lời  - Lắng nghe và làm theo YC |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY.**

.........................................................................................................................................................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

*.***TIẾNG VIỆT**

**BÀI 16: M - n , N - n**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Giúp HS**

**1.Kiến thức, kĩ năng:**

**-** Nhận biết và đọc,viết đúng âm, các tiếng, từ ngữ, câu chứa các âm m, n.

- Viết đúng các chữ m, n đúng các tiếng, từ ngữ có liên quan.

- Phát triển kỹ năng nói lời giới thiệu.

**-** Phát triển kĩ năng quan sát, nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung tranh minh hoạ theo chủ đề gia đình.

**2.Năng lực, phẩm chất:**

***2.1.Năng lực:*** Phát triển năng lực quan sát, tư duy.

***2.2.Phẩm chất:***  Yêu thích môn học.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC**:

1. Giáo viên:SGK,Bộđồ dùng dạy Tiếng Việt.

2. Học sinh: SGK,Các đồ dùng học môn Tiếng Việt.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **TIẾT 49.**   1. **HĐ mở đầu**   - Cho HS hát một bài .   1. **HĐ hình thành kiến thức:**   - Cho HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi:  - Em thấy gì trong tranh?  - Nhận xét.  - Nói câu thuyết minh.  - Đọc thành tiếng câu nhận biết.  - Trong câu vừa đọc, có các tiếng mẹ, mua, nơ. Các tiếng này chứa âm m và âm n (được tô màu đỏ). Hôm nay chúng ta học âm m và âm n.  - Viết m, n lên bảng - Giới thiệu m, n.  - Gọi HS đọc.  **III. HĐ thực hành:**  **1. Đọc âm:**  - Đưa chữ m lên bảng để giúp HS nhận biết chữ m trong bài học.  - Đọc mẫu âm m  - Cho HS đọc.  - Đọc âm n  Quy trình giống với quy trình đọc âm m.  **2. Đọc tiếng:**  - Vừa học âm m muốn có tiếng mẹ con phải thêm âm gì? Dấu gì?  - Nêu cấu tạo tiếng mẹ.  - Cho HS đánh vần- đọc trơn  - Vừa học âm n muốn có tiếng nơ con phải thêm âm gì?  - Nêu cấu tạo tiếng nơ.  - Cho HS đánh vần- đọc trơn  - Ghép tiếng me, nơ.  - Cho HS giơ bảng – đọc  - Đưa các tiếng chứa chữ m, yêu cầu HS tìm điểm chung?  - Đánh vần tiếng, đọc trơn chứa chữ m.  + Đọc tiếng chứa chữ n  Quy trình tương tự với quy trình đọc tiếng chứa âm m.  - Đọc trơn tiếng chứa chữ đang học  - HS đọc tất cả các tiếng  **Đọc từ ngữ:**  - Lần lượt đưa tranh minh hoạ cho từng từ ngữ: cá mè, lá me, nơ đỏ, ca nô.  - Cho HSQS tranh 1:  **-** Tranh vẽ gì?  - Vậy cô có từ cá mè.  - Tiếng nào chứa âm m trong cá mè?  - Cho HS đánh vần- đọc trơn  - Thực hiện các bước tương tự đối với lá me, nơ đỏ, ca nô.  - Cho HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ.  **Viết bảng:**  Đưa mẫu chữ và hướng dẫn HS quan sát  - Viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết chữ a.  - Cho HS viết bảng.  - Nhận xét  **Tiết 2**  **Viết vở:**  - Hướng dẫn HS tô chữ m, n, từ ngữ cá mè, nơ đỏ vào vở Tập viết 1, tập một.  - Quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.  - Nhận xét và sửa bài của một số HS  **Đọc:**  - Cho HS đọc thầm tìm các tiếng chứa âm m, n ? Bố mẹ cho Hà đi ca nô.  - Đọc mẫu Bố mẹ cho Hà đi ca nô.  - Cho HS đọc thành tiếng.  - Cho HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi:  - Em nào ở lớp đã được đi ca nô?  - Cảm giác của em khi đi ca nô như thế nào  - Chúng mình có thích được đi ca nô giống bạn Hà không?  - Nhận xét.  **. Nói theo tranh:**  - Các em thấy bức tranh vẽ cảnh ở đâu và có những ai trong bức tranh và họ đang làm gì?  - Em thử đoán xem bạn nhỏ đang làm gì?  - Nhận xét.  - Cho HS liên hệ: Khi chúng mình đi chơi không nên chạy chơi qua xa khỏi tầm mắt bố mẹ và khi có lạc chúng mình phải giới thiệu tên mình tên bố mẹ và địa chỉ để nhờ người lớn giúp đỡ giống bạn nhỏ trong tranh.  - Mời HS lên đóng vai bạn nhỏ theo tình huống trong tranh.  - Nhận xét  **IV. HĐ vận dụng:**  - Gọi HS đọc lại toàn bài.  - Nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS. | - Cả lớp hát.  - Quan sát tranh và trả lời các câu hỏi theo nhóm 2:  - Mẹ đang mua nơ cho bạn nhỏ.  - 3 HS đọc-lớp.  - 3 HS đọc-lớp.  - Lắng nghe  - 4 HS đọc-lớp  - Vừa học âm m muốn có tiếng mẹ con phải thêm âm e đứng sau và dấu nặng.  - Tiếng mẹ có 2 âm, âm m đứng trước, âm e đứng sau, dấu nặng dưới trên e.  - Đánh vần- đọc trơn  - Vừa học âm n muốn có tiếng nơ con phải thêm âm ơ.  -Tiếng nơ có âm n đứng trước, âm ơ đứng sau.  - Đánh vần- đọc trơn  - Ghép: mẹ, nơ.  - Giơ bảng – đọc  - Cùng chứa m  - 3,4 HS đọc trơn.  - 2,3 HS đọc.  - Đọc  - Quan sát tranh và trả lời các câu hỏi theo nhóm 2:  - Tranh vẽ con cá mè.  - Tiếng mè.  - Đánh vần- đọc trơn  - 3 HS đọc trơn các từ ngữ.  Lớp đọc đồng thanh một số lần.  - QS - Lắng nghe.  - Viết vào bảng con.  -Tô chữ m, n, cá mè, nơ đỏ vào vở Tập viết 1, tập một.  -Đọc thầm.  - 3HS đọc – lớp.  - Quan sát từng tranh trong SGK và trả lời câu hỏi theo nhóm 2.  - Trả lời.  - Quan sát từng tranh trong SGK và trả lời câu hỏi theo nhóm 2.  - Tranh vẽ cảnh ở công viên một bạn nhỏ bị lạc  - Bạn nhỏ đang giới thiệu về mình và nhờ chú công an giúp đỡ.  - 2-3HS liên hệ.  - 2HS đóng vai.  - 2HS đọc lại toàn bài.  - Lắng nghe. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY.**

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

***Ngày thứ 2***

***Ngày soạn****: 06/10/2024*

***Ngày giảng****: Thứ Ba ngày 08 tháng 10 năm 2024*

**ĐẠO ĐỨC**

**BÀI 5: GIA ĐÌNH EM (Tiết 1)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1.Kiến thức, kĩ năng:**

+ Nhận biết được sự cần thiết của tình yêu thương trong gia đình em.

+ Nêu được những biểu hiện của sự yêu thương gia đình

+ Thực hiện được những việc làm thể hiện tình yêu thương của người thân trong GĐ.

+ Đồng tình với thái độ, hành vi thể hiện tình yêu thương trong gia đình ; không đồng tình với thái độ, hành vi không thể hiện tình yêu thương trong gia đình.

**-** Phát triển kĩ năng giao tiếp, hợp tác, chia sẻ.

**2.Năng lực, phẩm chất:**

***2.1.Năng lực:*** Phát triển năng lực giao tiếp, hợp tác, chia sẻ.

***2.2.Phẩm chất*** : Bài học góp phần hình thành, phát triển cho học sinh phẩm chất: Nhân ái,trách nhiệm, chăm chỉ và năng lực điều chỉnh hành vi dựa trên các yêu cầu cần đạt.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. GV: -** SGK, SGV, vở bài tập đạo đức 1

- Tranh ảnh, truyện, hình dán chữ v – chữ x, âm nhạc (bài hát “Cả nhà thương nhau” sáng tác Phan Văn Minh

- Máy tính, bài giảng PP (nếu có điều kiện)

**2.HS:** SGK, vở bài tập đạo đức 1

**IV. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 1. **HĐ mở đàu:**   - Cho cả lớp hát bài “Cả nhà thương nhau”  - Đưa ra câu hỏi cho cả lớp:  +Bài hát cho em biết điều gì?  +Cả nhà trong bài hát thương nhau như thế nào?  -Nhận xét, kết luận: Gia đình là nơi luôn tràn đầy yêu thương, hạnh phúc khi mọi thành viên trong gia đình đều biết yêu thương, quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Đó cũng là nội dung chúng ta tìm hiểu qua bài học hôm nay.  **2.HĐ hình thành kiến thức mới**  \* Mục tiêu: + Bước đầu biết quan sát, tìm hiểu về gia đình.  + Nhận biết được sự cần thiết của tình yêu thương gia đình  + Kể được những hành động thể hiện tình yêu thương trong gia đình.  **2.1 Khám phá sự cần thiết của tình yêu thương**  - Giao nhiệm vụ cho các nhóm quan sát tranh thứ nhất trả lời câu hỏi:  + Gia đình bạn nhỏ gồm những ai?  + Thái độ của mọi người trong bức tranh như thế nào?  **Kết luận:** Các thành viên trong gia đình bạn nhỏ gồm: ông, bà, bố, mẹ, bé gái và bạn trai. Bạn trai khoanh tay, lễ phép chào ông bà trước khi đi học. Ông bà nhìn bạn với ánh mắt trìu mến. Còn bé gái mang bánh mời bố me, bố mẹ cảm động, hạnh phúc đón nhận tình cảm của của em.  - Treo bức tranh thứ hai (hoặc dùng các phương tiện dạy học khác để chiếu hình” để kể về câu chuyện “Thỏ con bị lạc”  - Yêu cầu học sinh kể lại câu chuyện một cách ngắn gọn và trả lời câu hỏi.  - Khi lạc nhà, thỏ con gặp điều gì?  - Nếu thiếu sự quan tâm, chăm sóc trong gia đình thì điều gì sẽ xảy ra?  - Nếu thiếu sự quan tâm, chăm sóc trong gia đình thì sẽ không được dạy các kĩ năng sống, không được chăm sóc đầy đủ, dễ bị lôi kéo vào các hoạt động tiêu cực, dễ trở thành một đứa trẻ tự kỷ, tăng động.  - Liên hệ: Ở nhà các em thường được bố, mẹ và người thân quan tâm, chăm sóc như thế nào?  Kết luận: Gia đình đóng vai trò vô cùng quan trọng trong đời sống của mỗi con người. Sự quan tâm chăm sóc của người thân là cầu nối, tạo sự liên kết giữa các thành viên trong gia đình  **2.2 Khám phá những biểu hiện của tình yêu thương trong gia đình.**  - Treo 8 bức tranh trong mục Khám phá, chia lớp thành các nhóm. Mỗi nhóm 4 học sinh. Giao nhiệm vụ mỗi thành viên trong nhóm kể về một hành động hoặc việc làm thể hiện tình yêu thương trong gia đình  - Lắng nghe, nhận xét                    **Kết luận*:*** Mỗi chúng ta đều mong muốn nhận được sự yêu thương, quan tâm, chăm sóc của người thân trong gia đình. Vì vậy chúng ta nên có những hành động việc làm đúng để bày tỏ sự biết ơn, quan tâm của mình với mọi người***.***   1. **HĐ vận dụng:**   - Nhận xét, đánh giá sự tiến bộ của HS sau tiết học.  - Chuẩn bị bài sau. | **- Cả lớp hát.**  **- Trả lời.**  **- Lắng nghe.**  -Quan sát tranh và thảo luận nhóm    - Đại diện nhóm lên trình bày kết quả thảo luận thông qua bức tranh.  - Các nhóm lắng nghe, bổ sung ý kiến cho bạn vừa trình bày.            - Lắng nghe giáo viên kể  - Học sinh thực hiện  Tranh 1: Mải mê chạy đến vườn cà rốt ở phía xa nên Thỏ con không nghe thấy mẹ gọi.  Tranh 2: Vừa nhổ củ cà rốt, Thỏ con bị chó đuổi chạy, rơi củ cà rốt.  Tranh 3: Thỏ con sợ hãi nấp dưới bụi cây, ôm bụng khóc vì đói.  Tranh 4: Thỏ con tìm thấy mẹ, mẹ ôm Thỏ con vào lòng.  - Trả lời  + Thỏ con núp dưới bụi cây đói bụng, cô đơn, sợ hãi.  - Tự liên hệ bản thân kể ra.    - Lắng nghe.  - Từng nhóm thảo luận nhóm để trả lời câu hỏi.  - Từng nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình về các việc làm thể hiện tình yêu thương trong gia đình  + Tranh 1:Vui vẻ quây quần bên mâm cơm gia đình  + Tranh 2: Chúc tết ông bà cha mẹ  + Tranh 3: Cả nhà vui vẻ dắt nhau đi chơi  + Tranh 4: Cùng nhau quét dọn, trang trí nhà cửa.  + Tranh 5: Cả nhà quây quần bên nhau trong ngày sinh nhật.  + Tranh 6: Các cháu kể chuyện cho ông bà nghe.  + Tranh 7: Bạn nhỏ thể hiện tình yêu thương với mẹ.  + Tranh 8: Vui đón bố mẹ đi làm về.  - Lắng nghe. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY.**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..

……………………………………………………………………………………..

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 17: G – g; Gi - gi**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Giúp HS**

**1.Kiến thức, kĩ năng:**

**- N**hận biết và đọc,viết đúng các tiếng, từ, câu có âm g, gi. Phát triển ngôn ngữ nói theo chủ điểm Vật nuôi.

**-** Phát triển kĩ năng quan sát, nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung tranh minh hoạ.

**2.Năng lực, phẩm chất:**

***2.1.Năng lực:*** Biết đọc, viết các âm, tiếng, từ câu theo nội dung bài học.

***2.2.Phẩm chất*** Cảm nhận được tình yêu đối với vật nuôi trong gia đình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC**:

1. Giáo viên : SGK, Bộ đồ dùng dạy Tiếng Việt.

2. Học sinh : SGK, Các đồ dùng học môn Tiếng Việt.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **TIẾT 51.**  **I .Hoạt động mở đầu**.  - Cho HS Đọc bài 16.  **II.Hoạt động hình thành kiến thức mới.**  - Cho HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi:  - Em thấy gì trong tranh?  - Nhận xét.  - Nói câu thuyết minh: *Hà /có/ giỏ trứng gà.*  - Đọc thành tiếng câu nhận biết.  - Trong câu vừa đọc, có tiếng giỏ.Tiếng này chứa âm gi (được tô màu đỏ). Hôm nay chúng ta học âm gi.  + Viết Gi lên bảng- Giới thiệu gi  - Gọi HS đọc.  - Các tiếng có âm g: gà (được tô màu đỏ) .  + Viết g lên bảng - Giới thiệu G.  - Gọi HS đọc.  - Cho HS so sánh g - gi.  **III/ Hoạt động luyện tập, thực hành.**  **1. Đọc âm:**  - Đưa chữ g, gi lên bảng để giúp HS nhận biết chữ g, gi trong bài học.  - Đọc mẫu âm g, gi  - Cho HS đọc.  **2. Đọc tiếng:**  **\*Tiếng gà, giỏ**  - Vừa học âm g muốn có tiếng gàcon phải thêm âm gì? Dấu gì?  - Nêu cấu tạo tiếng gà.  - Cho HS đánh vần- đọc trơn  - Vừa học âm gi muốn có tiếng giỏ con phải thêm âm gì? Dấu gì?  - Nêu cấu tạo tiếng giỏ.  - Cho HS đánh vần- đọc trơn  - Cho HS tự ghép tiếng có âm g, gi.  - Cho HS giơ bảng – đọc  - Đưa các tiếng chứa chữ g, yêu cầu HS so sánh.  \*Tiếng: Ga, gỗ, gụ, giá, giò, giỗ.  - Cho HS tự tạo các tiếng có chứa g, gi.  **\* . Đọc từ ngữ:**  - Lần lượt đưa tranh minh hoạ cho từng từ ngữ: gà gô, đồ gỗ, giá đỗ, cụ già.  - Cho HSQS tranh 1:  + Tranh vẽ gì?  - Vậy cô có từ gà gô.  - Cho HS đánh vần- đọc trơn  - Thực hiện các bước tương tự đối với đồ gỗ, giá đỗ, cụ già.  - Cho HS đọc trơn nối tiếp. Mỗi HS đọc một từ ngữ.  **\*. Viết bảng:**  - Đưa mẫu chữ và hướng dẫn HS quan sát  - Viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết chữ g, gi, gà gô, giá đỗ.  - Cho HS viết bảng.  - Nhận xét.  **Tiết2**  **\*. Viết vở:**  - Hướng dẫn HS tô chữ g, gi, gà gô, giá đỗ vào vở Tập viết 1, tập một.  - Quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.  - Nhận xét và sửa bài của một số HS  **\*. Đọc:**  - Cho HS đọc thầm Bà che gió cho ba chú gà.  - Đọc mẫu Bà che gió cho ba chú gà.  - Cho HS đọc thành tiếng Bà che gió cho ba chú gà. Và tìm tiếng có âm g, gi.  - Cho HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi:  - Em thấy gì trong tranh?  - Bà che gió cho gà để làm gì?  - Nhận xét.  **\*. Nói theo tranh:**  - Cho HS quan sát từng tranh trong SGK và trả lời câu hỏi.  - Em nhìn thấy những ai trong bức tranh? Họ đang làm gì?  Kết luận: Chúng ta cũng cần phải yêu thương quan tâm đến các vật nuôi trong nhà chúng như những người bạn.  **IV.Hoạt động vận dụng:**  - Gọi HS đọc lại toàn bài.  - Tìm các tiếng, từ có âm g, gi.  - Nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.  - Khuyến khích HS thực hành giao tiếp chào hỏi ở nhà và ôn lại bài. | - 3HS đọc – lớp  - Quan sát tranh và trả lời các câu hỏi theo nhóm 2:  - 3HS nêu.  - 3 HS đọc-lớp đọc.  - 3 HS đọc-lớp  - 3 HS đọc-lớp  - So sánh.  - 3 HS đọc-lớp  - Vừa học âm g muốn có tiếng gà con phải thêm âm a, dấu huyền.  - Tiếng gà có 2 âm, âm g đứng trước, âm a đứng sau, thêm dấu huyền trên a.  - Đánh vần- đọc trơn  - Vừa học âm gi muốn có tiếng giỏ con phải thêm âm o và dấu hỏi.  - Tiếng giỏ có 2 âm, âm gi đứng trước, âm ođứng sau và dẩu hỏi trên âm o..  - Đánh vần- đọc trơn  - Ghép, giơ bảng – đọc  - Cùng chứa g  - Đọc trơn đồng thanh tiếng mới ghép được.  - Quan sát tranh và trả lời các câu hỏi theo nhóm 2:  - Tranh vẽ con gà gô.  - Đánh vần- đọc trơn  - 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần.  - QS- Lắng nghe  - Viết vào bảng con.  - Tô chữ.  - Đọc thầm.  - 3HS đọc – lớp.  - Trả lời.  - Quan sát từng tranh trong SGK và trả lời câu hỏi theo nhóm 2.  - Tranh vẽ bà đang chắn gió cho những chú gà.  - Gà khỏi bị mưa ướt.  - Quan sát từng tranh trong SGK và trả lời câu hỏi theo nhóm 2.  - Tranh vẽ mẹ đang cho gà ăn và bạn nhỏ đang đùa vui cùng với chú chó.  - 3HS nêu.  - Lắng nghe.  - 2HS đọc lại toàn bài.  - Lắng nghe. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

.....................................................................................................................................

.........................................................................................................................................................................................................................................................................

**Ngày thứ *3***

**Ngày soạn***: 07/10/2024*

**Ngày giảng***: Thứ Tư ngày 09 tháng 10 năm 2024*

**TOÁN**

**BÀI 5: MẤY VÀ MẤY (tiết 1)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1.Kiến thức, kĩ năng:**

**-** Biết mối liên hệ giữa các số trong phạm vi 10 làm cơ sở cho phép cộng sau này.

**-** Thực hiện thao tác tư duy ở mức độ đơn giản.

- Biết quan sát để tìm kiếm sự tương đồng.

**2.Năng lực, phẩm chất:**

***2.1.Năng lực:*** Thực hiện thao tác tư duy ở mức độ đơn giản.

***2.2.Phẩm chất*** : - Giúp HS yêu thích môn học.

**II. CHUẨN BỊ:**

- Bộ đồ dùng học toán 1.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC (Tiết 2)**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu.**  - Cho lớp hát.  - Giới thiệu bài: Mấy và Mấy (t1)  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới.**  - Cho HS QST và hỏi:  \* Trong bể có của Mai có mấy con cá?  - Mai có mấy con cá? Ghi số mấy?  \* Trong bể của Nam có mấy con cá?  - Nam có mấy con cá? ghi số mấy?  - 3 con cá và 2 con cá được mấy con cá?  **3. Hoạt động luyện tập, thực hành.**  **Bài 1: Số**  - Nêu yêu cầu của bài.  - HD HS thực hiện theo mẫu  **Bài 2: Số?**  - Nêu yêu cầu của bài.  - HD HS làm bài mẫu , cho HS làm bài vào vở.  - Nhận xét  **3 Hoạt động vận dụng, trải nghiệm.**  - Hôm nay em học bài gì?  -Nhận xét tiết học  - Dặn HS về chia sẻ mối liên hệ các số trong phạm vi 10. | - Hát  - Lắng nghe  - 3 con cá.  - 2 con cá .  - Lắng nghe. Nhắc lại  - 3 con cá và 2 con cá được 5 con cá.  - cho HS nhắc lại  - Nhắc lại.  - Lắng nghe. Làm và chữa bài.  a/ - 2 con cá và 4 con cá được 6 con cá.  b/ - 3 con cá và 4 con cá được 7 con cá.  C/ 5 con cá và 3con cá được 8 con cá.  - Thực hiện làm bài và chữa bài  - Nhắc lại : 3 chấm tròn và 4 chấm tròn được 7 chấm tròn…  - Trả lời. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY.**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………..

**TIẾNG VIỆT (TIẾT 53, 54)**

**BÀI 18: Gh - gh; Nh - nh**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:** Giúp HS

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

**- N**hận biết và đọc, viết đúng các tiếng, từ, câu có âm gh, nh.

- Phát triển kỹ năng nói lời giới thiệu.

**-** Phát triển kĩ năng quan sát, nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung tranh minh hoạ.

**2.Năng lực, phẩm chất:**

***2.1.Năng lực:*** Phát triển năng lực quan sát, tư duy.

***2.2.Phẩm chất***: Cảm nhận được tình cảm, mối quan hệ với mọi người trong xã hội.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC**:

1. Giáo viên :SGK,Bộđồ dùng dạy Tiếng Việt.

2. Học sinh :SGK,Các đồ dùng học môn Tiếng Việt.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **TIẾT 1.**  **I. HD mở đầu: 3’**  - Cho HS Đọc bài 17.  **II. HĐ hình thành kiến thức: 27’**  - Cho HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi:  - Em thấy gì trong tranh?  - Nhận xét.  - Nói câu thuyết minh: Hà ghé nhà bà. Nhà bà ở ngõ nhỏ.  - Đọc thành tiếng câu nhận biết .  - Trong câu vừa đọc tiếng ghé chứa âm gh (được tô màu đỏ). Hôm nay chúng ta học âm gh.  + Viết gh lên bảng- Giới thiệu gh  - Gọi HS đọc.  - Các tiếng có âm nh: nhà, nhỏ (được tô màu đỏ) .  + Viết Nh nh lên bảng  - Giới thiệu nh  - Gọi HS đọc.  - Cho HS so sánh gh - nh.  **III. HĐ thực hành luyện tập**  **a. Đọc âm:**  **+** Đọc âm gh  - Đưa chữ gh lên bảng để giúp HS nhận biết chữ gh trong bài học.  - Đọc mẫu âm gh.  - Cho HS đọc.  + Đọc âm nh  Quy trình giống với quy trình luyện đọc âm gh.  **b. Đọc tiếng:**  **\*Tiếng ghé, nhà.**  - Vừa học âm gh muốn có tiếng ghé con phải thêm âm gì? Dấu gì?  - Nêu cấu tạo tiếng ghé.  - Cho HS đánh vần- đọc trơn  - Vừa học âm nh muốn có tiếng nhà con phải thêm âm gì?  - Nêu cấu tạo tiếng đa.  - Cho HS đánh vần- đọc trơn  - Đọc trơn các tiếng chứa m vừa học?  \*Tiếng: ghẹ, ghế, ghi,…  - Cho HS đánh vần, đọc trơn.  - Cho HS tự ghép tiếng có chứa âm vừa học.  - Phân tích các tiếng vừa ghép.  - Cho HS giơ bảng – đọc  **c. Đọc từ ngữ:**  - Lần lượt đưa tranh minh hoạ cho từng từ ngữ: ghế đá, ghẹ đỏ, nhà gỗ, lá nho.  - Cho HSQS tranh 1:  + Tranh vẽ gì?  - Vậy cô có từ ghế đá .  - HS nhận biết âm gh trong ghế đá và phân tích.  - Cho HS đánh vần- đọc trơn  - Thực hiện các bước tương tự đối với ghẹ đỏ, nhà gỗ, lá nho.  - Cho HS đọc trơn nối tiếp. Mỗi HS đọc một từ ngữ.  **IV. Viết bảng:**  - Đưa mẫu chữ và hướng dẫn HS quan sát  - Viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết chữ gh, nh,ghẹ, lá nho.  - Cho HS viết bảng.  - Nhận xét.  **Tiết 2**  **V. Viết vở:**  - Hướng dẫn HS tô chữ gh, nh, ghẹ, lá nho vào vở Tập viết 1, tập một.  - Quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.  - Nhận xét và sửa bài của một số HS  **VI. Đọc câu:**  **-** Đọc mẫu  - Cho HS đọc thầm và tìm tiếng chứa gh, nh.  - Gọi HS đọc thành tiếng cả câu.  - Nhận xét.  **VII. Nói theo tranh:**  - Cho HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi:  - Em thấy những ai trong tranh?Những người ấy đang ở đâu?Họ đang làm gì?  - Nhận xét.  - Hướng dẫn hs tự giới thiệu về bản thân mình:  Tên là gì? Mấy tuổi? Học ở đâu?  Kết luận: Khi đến nhà gặp người nào đó chưa biết tới mình thì chúng ta cần phải nó lời giới thiệu về bản thân.  - Chia nhóm và cho HS đóng vai bạn nhỏ và bạn của bố mẹ bạn nhỏ.  - Đại diện nhóm đóng vai trước lớp.  - Nhận xét.  **VIII.HĐ vận dụng:5’**  - Gọi HS đọc lại toàn bài.  - Tìm các tiếng, từ có âm gh, nh.  - Nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.  - Khuyến khích HS thực hành giao tiếp chào hỏi ở nhà và ôn lại bài. | - 3HS đọc – lớp  - Quan sát tranh và trả lời các câu hỏi theo nhóm 2:  - 3HS nêu.  - 3 HS đọc-lớp đọc.  - 3 HS đọc-lớp  - 3 HS đọc-lớp  - 3 HS đọc-lớp  - So sánh.  - 3 HS đọc-lớp  - Làm theo.  - Vừa học âm gh muốn có tiếng ghé con phải thêm âm e, thanh sắc.  -Tiếng ghé có 2 âm, âm gh đứng trước, âm e đứng sau, thêm thanh sắc trên âm e.  - Đánh vần- đọc trơn đồng thanh.  - Vừa học âm nh muốn có tiếng nhà con phải thêm âm a và thanh huyền.  -Tiếng nhà có 2 âm, âm nh đứng trước, âm a đứng sau và thanh huyền trê âm a.  - Đánh vần- đọc trơn  - 3,4 HS đọc.  - Ghép, giơ bảng – đọc  - Phân tích.  - 3 HS đọc-lớp đọc.  - Quan sát tranh và trả lời các câu hỏi theo nhóm 2:  - Tranh vẽ chiếc ghế đá.  - Đánh vần- đọc trơn.  - 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần.  - QS- Lắng nghe.  - Viết vào bảng con.  - Tô chữ.  - Lắng nghe.  - Đọc thầm tìm tiếng.  - 3HS đọc – lớp.  - Lắng nghe.  - Quan sát từng tranh trong SGK và trả lời câu hỏi theo nhóm 2.  - Trả lời.  - Lắng nghe.  - 3HS nêu.  - Lắng nghe.  - 3 nhóm lên đóng vai.  - 2HS đọc lại toàn bài.  - Lắng nghe. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**………………………………………………………………………………………**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**BÀI 3: CẢM XÚC CỦA EM**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:** HS có khả năng:

**1.Kiến thức, kĩ năng:**

- Nêu được một số cảm xúc cơ bản của con người;

- Nhận biết được cảm xúc của bản thân trong một số tình huống;

- Biểu hiện cảm xúc phù hợp trong một số tình huống giao tiếp thông thường.

**-** Rèn luyện kĩ năng lắng nghe và kĩ năng diễn đạt suy nghĩ.

**2.Năng lực, phẩm chất:**

***2.1.Năng lực:*** Phát triển năng lực nhận biết, giải quyết tình huống.

***2.2.Phẩm chất*** : Hình thành phẩm chất nhân ái, trung thực.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. Giáo viên: Băng/ đĩa bài hát, hình ảnh các gương mặt thể hiện tâm trạng: vui, buồn, tức giận, ngạc nhiên,…

2. Học sinh: sưu tầm hình ảnh các gương mặt thể hiện tâm trạng: vui, buồn, tức giận, ngạc nhiên,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu.**  - Cho HS nghe và hát bài hát đã chuẩn bị.  Nhìn mặt nhau đi xem ai có giận hờn gì  Nhìn mặt nhau đi xem ai có giận hờn chi  Mình là anh em, có chi đâu mà giận hờn  Nhìn mặt nhau, hãy nhìn mặt nhau đi.  - Hỏi: Các em đã bao giờ giận hờn ai chưa? Nếu có thì em đã giận hờn ai và trong tình huống như thế nào?  - Kết luận: Giận hờn là một trong những biểu hiện cảm xúc của con người mà ai cũng sẽ trải qua. Sau buổi trải nghiệm hôm nay, các em sẽ hiểu thêm về những cảm xúc của mình.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới.**  **Hoạt động 1: Nhận biết cảm xúc**  - Yêu cầu HS làm việc nhóm đôi, quan sát các khuôn mặt cảm xúc trong SHS để trả lời câu hỏi:  + Từng khuôn mặt thể hiện cảm xúc gì?  + Em đã từng có cảm xúc nào? Em đã trải qua cảm xúc đó trong tình huống nào?  - Đại diện nhóm trả lời.  - Bổ sung và phân tích biểu hiện từng khuôn mặt qua biểu hiện của miệng và mắt:  + Khuôn mặt vui vẻ có miệng cười, mắt hơi nhíp, nếu nhìn ngoài còn có vẻ mặt rạng rỡ.  + Khuôn mặt tức giận: Lông mày xếch ngược, miệng mím, nếu nhìn ngoài có thể thấy tai tía, mặt đỏ.  + Khuôn mặt buồn: long mày cụp xuống, miệng mím, nhìn ngoài có thể thấy khuôn mặt muốn khóc.  + Khuôn mặt sợ hãi: long mày cụp, miệng méo như sắp khóc.  + Khuôn mặt ngạc nhiên: mắt mở to, long mày rướn lên, miệng há tròn.  - Cho HS xem thêm các gương mặt thể hiện tâm trạng: vui, buồn, tức giận, ngạc nhiên,… bằng các hình ảnh đã chuẩn bị sẵn  - KL: vui, buồn, tức giận, sợ hãi, … là những cảm xúc cơ bản của mỗi người khi trải qua các tình huống khác nhau trong cuộc sống.  -Yêu cần HS quan sát tranh trong SGK và chia sẻ cảm xúc của mình với bạn bên cạnh nếu bản thân ở tình huống được khen (tranh 1), bị chó đuổi (tranh 2), khi mẹ nằm viện (tranh 3), và bị đe dọa không chơi cùng (tranh 4) qua câu hỏi gợi ý:  + Em cảm thấy thế nào nếu ở trong những tình huống đó?  + Cảm xúc của bạn như thế nào, có giống hay khác?  - Yêu cầu HS chia sẻ trước lớp.  - KL: Những cảm xúc có thể nảy sinh ở những tình huống.   1. **Hoạt động luyện tập, thực hành.**   **Hoạt động 2: Tập thể hiện cảm xúc**  \* Bước 1: Làm việc theo cặp  - Yêu cầu hai HS ngồi cạnh nhau tập thể hiện cảm xúc và nhận xét cho nhau trong các tình huống:  1) Được tặng quà sinh nhật  2) Được cô giáo khen  \* Bước 2: làm việc chung cả lớp  - Yêu cầu một vài cặp thực hành tốt xung phong sắm vai thể hiện trạng thái cảm xúc của mình qua nét mặt.  - Mời nhóm khác quan sát để đưa ra nhận xét.  - Nhận xét và khen ngợi các bạn đã sắm vai tốt.  **Hoạt động 3: Thể hiện cảm xúc phù hợp với các tình huống trong thực tiễn hằng ngày**  - Yêu cầu HS quan sát tranh trong SGK để nhận diện tình huống và cách thể hiện cảm xúc phù hợp với hai an hem khi thấy bố mẹ đi làm về.  - Nhận xét và khen ngợi các bạn.  - Yêu cầu HS thể hiện được cảm xúc phù hợp với các tình huống trong thực tiễn hằng ngày.  **Tổng kết:**  - Yêu cầu HS chia sẻ những điều thu hoạch/ học được/ rút ra được bài học kinh nghiệm sau khi tham gia các hoạt động  - Đưa ra thông điệp và yêu cầu HS nhắc lại để ghi nhớ:  + Mỗi người có nhiều trạng thái cảm xúc khác nhau. Em cần nhận biết được cảm xúc của mình và thể hiện cảm xúc phù hợp trong từng tình huống của cuộc sồng.  **4/ Hoạt động vận dụng, trải nghiệm.**  - Nhận xét tiết học  - Dặn dò chuẩn bị bài sau. | - Tham gia hát theo nhạc  - Chia sẻ trước lớp.  - Thảo luận nhóm đôi  - Đại diện nhóm lên trả lời.  - Lắng nghe.  - Làm việc theo cặp  - Thực hiện theo cặp.  -Nhóm khác nhận xét.  - Lắng nghe  - Làm việc cá nhân.  - HS thể hiện. Cả lớp quan sát, nhận xét, tuyên dương.  - Lắng nghe  - Chia sẻ theo kinh nghiệm mình thu được.  - Lắng nghe, nhắc lại để ghi nhớ  - Lắng nghe |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY.**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Ngày thứ *4***

**Ngày soạn***: 08/10/2024*

**Ngày giảng***: Thứ Năm ngày 10 tháng 10 năm 2024*

**TIẾNG VIỆT (TIẾT 55, 56)**

**BÀI 19: Ng - ng; Ngh - ngh**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Giúp HS**

**1.Kiến thức, kĩ năng:**

**- N**hận biết và đọc,viết đúng các từ ngữ có âm ng, ngh. Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa âm ng, ngh có trong bài học.

**-** Phát triển kĩ năng quan sát, nhận biết một số vật nuôi gần gũi với người nông dân như trâu, nghé,..kĩ năng nhận biết và suy đoán nội dung tranh minh hoạ.

- Phát triển kĩ năng nói về các loài vật trng vườn bách thú.

**2.Năng lực, phẩm chất:**

***2.1.Năng lực:*** Biết đọc, viết các âm, tiếng, từ, câu có trong bài.

***2.2.Phẩm chất*** : Yêu thích môn học.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC**:

1. Giáo viên:SGK, Bộđồ dùng dạy Tiếng Việt.

2. Học sinh: SGK,Các đồ dùng học môn Tiếng Việt.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **TIẾT 55.**   1. **Hoạt động mở đầu:**   - Cho HS Đọc bài 18.   1. **HĐ hình thành kiến thức mới:**   - Cho HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi:  - Em thấy gì trong tranh?  - Nhận xét.  - Nói câu thuyết minh.  - Đọc thành tiếng câu nhận biết .  - Trong câu vừa đọc tiếng ngõ. Tiếng này chứa âm o (được tô màu đỏ; tiếng ngõ có dấu ngã). Tiếng nghé chứa âm ngh ( tiếng nghé có âm ngh và dấu sắc). Hôm nay chúng ta học âm ng và âm ngh.  - Viết ng ngh lên bảng  - Giới thiệu âm ng, ngh  - Gọi HS đọc.  **III. HĐ luyện tập -thực hành**  **1. Đọc âm:**  **-** Đọc âm ng:  - Đưa chữ ơ lên bảng để giúp HS nhận biết chữ ng trong bài học.  - Đọc mẫu âm ng.  - Cho HS đọc.  - Đọc âm ngh:  Quy trình giống với quy trình luyện đọc âm ng.  **2. Đọc tiếng:**  - Vừa học âm ng muốn có tiếng ngõ con phải thêm âm gì? Dấu gì?  - Nêu cấu tạo tiếng ngõ.  -Cho HS đánh vần- đọc trơn  - Một số HS đánh vần, đọc trơn tất cả các tiếng chứa âm ng?  - Vừa học âm ngh muốn có tiếng nghé con phải thêm âm gì? Dấu gì?  - Nêu cấu tạo tiếng nghé.  - Cho HS đánh vần- đọc trơn  - Một số HS đánh vần, đọc trơn tất cả các tiếng chứa âm ng?  - Ghép tiếng ngã, nghĩ.  - Cho HS giơ bảng – đọc.  - Cho HS đọc trơn tất cả các tiếng:  Ngã, ngủ, ngự, nghe, nghé, nghĩ.  **3. Đọc từ ngữ:**  - Lần lượt đưa tranh minh hoạ cho từng từ ngữ: ngã ba, ngõ nhỏ, củ nghệ, nghỉ hè.  - Cho HSQS tranh 1:  **-** Tranh vẽ gì?  - Vậy cô có từ ngã ba.  - Cho HS phân tích, đánh vần, đọc trơn  - Thực hiện các bước tương tự đối với ngõ nhỏ, củ nghệ, nghỉ hè.  - Cho HS đọc trơn nối tiếp. Mỗi HS đọc một từ ngữ.  **4. Đọc lại các tiếng, từ ngữ.**  - Yc từng nhóm, cả lớp đọc đồng thanh 1 lần.  **\* .Viết bảng:**  - Đưa mẫu chữ và hướng dẫn HS quan sát.  - Viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết chữ ng, ngh, ngõ, củ nghệ.  - Cho HS viết bảng.  - Nhận xét  **Tiết 2**  **\* Viết vở:**  - Hướng dẫn HS tô chữ ng, ngh, ngõ, củ nghệ vào vở Tập viết 1, tập một.  - Quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.  - Nhận xét và sửa bài của một số HS  **\*. Đọc câu:**  - Đọc mẫu Bố đỡ bé.  - Cho HS đọc thầm và tìm tiếng chứa âm ng và ngh .  - Cho HS đánh vần, đọc trơn các tiếng mới.  - Cho HS đọc thành tiếng cả câu.  - Cho HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi về nội dung câu văn đã học :  - Nghé ăn gì? Nghé ngủ ở đâu?  - Nhận xét  **\*. Nói theo tranh:**  - Cho HS quan sát từng tranh trong SGK và trả lời câu hỏi.  - Em thấy những gì trong bức tranh? Em đã từng đi vườn bách thu chưa? Em có thích đi vườn bách thú không? Vì sao?  - Nhận xét.  **IV. HĐ vận dụng**  - Gọi HS đọc lại toàn bài.  - Tìm một số từ ngữ chứa ng, ngh và đặt câu hỏi với từ ngữ tìm được?  - Nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.  - Khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà và ôn lại bài. | - 3HS đọc – lớp.  - Quan sát tranh và trả lời các câu hỏi theo nhóm 2:  - Bác nông dân đang đuổi trâu và nghé ra đồng.  - Lắng nghe.  - 3 HS đọc-lớp  - Lắng nghe.  - 3 HS đọc-lớp.  - 3 HS đọc-lớp.  - Vừa học âm ng muốn có tiếng ngõ con phải thêm âm o và dấu ngã.  - Tiếng ngõ có 2 âm, âm ng đứng trước, âm o đứng sau, dấu ngã trên o.  - Đánh vần- đọc trơn, đồng thanh.  - Đánh vần, đọc trơn.  - Vừa học âm ngh muốn có tiếng nghé con phải thêm âm e và dấu sắc.  - Tiếng nghé có âm ngh đứng trước, âm e đứng sau thêm dấu sắc trên e.  - Đánh vần- đọc trơn, đồng thanh.  - Đánh vần, đọc trơn.  - Ghép.  - Giơ bảng – đọc  - Đọc trơn  - Quan sát tranh và trả lời các câu hỏi theo nhóm 2:  **-** Trả lời.  - Phân tích, đánh vần, đọc trơn.  - 3 HS đọc trơn các từ ngữ.  - QS - Lắng nghe  - Đọc.  - Quan sát  - Lắng nghe  - Viết vào bảng con.  -Tô chữ vào vở Tập viết 1, tập một.  - Lắng nghe.  - Đọc thầm Bố đỡ bé.  -4HS đọc – lớp.  - 3 HS đọc.  - Quan sát từng tranh trong SGK và trả lời câu hỏi theo nhóm 2.  - Trả lời.  - Quan sát từng tranh trong SGK và trả lời câu hỏi theo nhóm 2.  - Trả lời.  - Lắng nghe.  - 2HS đọc lại toàn bài.  - 3HS nêu.  - Lắng nghe. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY.**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**GIÁO DỤC THỂ CHẤT**

**TẬP HỢP ĐỘI HÌNH HÀNG NGANG** (tiết 3)

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.Về phẩm chất:** Bài học góp phần bồi dưỡng cho học sinh các phẩm chất cụ thể:

- Tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.

**2. Về năng lực**:

**2.1. Năng lực chung:**

- Tự chủ và tự học: Tự xem trước các động tác tập hợp hàng dọc, dóng hàng, điểm số trong sách giáo khoa.

**2.2. Năng lực đặc thù:**

- NL chăm sóc SK: Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện.

**II. Địa điểm – phương tiện**

**- Địa điểm**: Sân trường

**- Phương tiện:**

+ Giáo viên chuẩn bị: Tranh ảnh, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.

+ Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao.

**III. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học**

- Phương pháp dạy học chính: Làm mẫu, sử dụng lời nói, tập luyện, trò chơi và thi đấu.

**IV. Tiến trình dạy học**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **I. Phần mở đầu**  **1. Nhận lớp**   1. **Khởi động**   a) Khởi động chung  - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,...  b) Khởi động chuyên môn  - Các động tác bổ trợ chuyên môn  c) Trò chơi  - Trò chơi “ nhóm ba nhóm bảy”  **II. Phần cơ bản:**  **Hoạt động 1 (tiết 1)**  **Hoạt động 4 (tiết 4)**  **\* Kiến thức**  Ôn động tác tập hợp hàng dọc, dóng hàng, điểm số.  **\* Luyện Tập**  **III.Kết thúc**  \* Thả lỏng cơ toàn thân.  \* Nhận xét, đánh giá chung của buổi học.  Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà  \* Xuống lớp | - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.  - GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi.  - Cho HS chơi thử và chơi chính thức.  - Nhận xét, tuyên dương, và sử phạt người (đội) thua cuộc  - Nhắc lại cách thực hiện động tác tập hợp hàng dọc, dóng hàng, điểm số.  Tổ chức ôn tập như phần luyện tập của hoạt động 1  - Nhắc lại cách thực hiện động tác tập hợp hàng dọc, dóng hàng, điểm số.  Tổ chức ôn tập như phần luyện tập của hoạt động 1  - Nhắc lại cách thực hiện động tác tập hợp hàng dọc, dóng hàng, điểm số.  Tổ chức ôn tập như phần luyện tập của hoạt động 1  - GV hướng dẫn  - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của HS.  - VN ôn bài và chuẩn bị bài sau | Đội  - Đội hình HS quan sát tranh    HS quan sát GV làm mẫu  - Đội hình tập luyện đồng loạt.    ***ĐH tập luyện theo tổ***        -ĐH tập luyện theo cặp        - Từng tổ lên thi đua - trình diễn  - HS luyện tập như phần luyện tập của hoạt động 1  HS thực hiện thả lỏng  - ***ĐH kết thúc*** |

**IV: ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Ngày thứ 5**

**Ngày soạn:** *09/10/2024*

**Ngày giảng***: Thứ Sáu ngày 11 tháng 10 năm 2024*

**TOÁN (TIẾT 15)**

**BÀI 5: MẤY VÀ MẤY (tiết 2)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1.Kiến thức, kĩ năng:**

**-** Biết mối liên hệ giữa các số trong phạm vi 10 làm cơ sở cho phép cộng sau này.

**-** Thực hiện thao tác tư duy ở mức độ đơn giản.

- Biết quan sát để tìm kiếm sự tương đồng.

**2.Năng lực, phẩm chất:**

***2.1.Năng lực:*** Thực hiện thao tác tư duy ở mức độ đơn giản.

***2.2.Phẩm chất*** : - Giúp HS yêu thích môn học.

**II. CHUẨN BỊ:**

- Bộ đồ dùng học toán 1.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC (Tiết 2)**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu.**  - Cho lớp hát.  - Giới thiệu bài: Mấy và Mấy (t2)  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới.**  - Cho HS QST và hỏi:  \* Trong bể có mấy con cá?  \* Những con cá trong bể có màu gì?  \* Có bao nhiêu con cá màu hồng, bao nhiêu con cá màu vàng?  - Khắc sâu lại: Trong bể có 5 con cá gồm 2 con cá màu hồng và 3 con cá màu vàng  - Hỏi:  \* Trong bể có bao nhiêu con cá to? Bao nhiêu con cá nhỏ?  - Nhấn mạnh: Trong bể có 5 con cá gồm 1 con cá to và 4 con cá nhỏ.  **3. Hoạt động luyện tập, thực hành.**  **Bài 1: Số**  - Nêu yêu cầu của bài.  - HDtheo mẫu: tách 1 và 3 dựa theo kích thước hoặc hướng bơi của các con cá  - Tách 4 thành 2 và 2 dựa vào màu sắc  - HD HS thực hiện theo mẫu  **Bài 2: Số?**  - Nêu yêu cầu của bài.  - Yêu cầu HS lấy que tính  - Yêu cầu HS tách 6 que tính thành 2 nhóm khác .  - HD HS ghi lại kết quả vào vở.  - Nhận xét   1. **Hoạt động vận dụng, trải nghiệm.**   - Hôm nay em học bài gì?  - Dặn HS về chia sẻ mối liên hệ các số trong phạm vi 10. | - Hát  - Lắng nghe  QS và Trả lời:  - 5 con cá  - Màu vàng và màu hồng.  - 3 con cá màu vàng 2 con cá màu hồng.  - Lắng nghe.  - Trả lời  - 1 cá to 4 cá nhỏ.  - Lắng nghe.  - Nhắc lại.  - Lắng nghe.  - Thực hiện  - Nhắc lại.  - Làm theo yêu cầu.  - Làm bài.  - Trả lời. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY.**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 20: ÔN TẬP VÀ KỂ CHUYỆN**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Giúp HS**

**1.Kiến thức, kĩ năng:**

**- N**hận biết và đọc,viết đúng âm m, n, g, (gh),gi, nh, ng, ngh, các tiếng, từ, câu có chứa âm m, n, g, (gh),gi, nh, ng, ngh.Hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến bài học.

**-** Phát triển kĩ năng viết thông qua cụm chư một số âm- chữ đã học.

- Phát triển kĩ năng nghe và nói thông qua nghe truyện Cô chủ không biết quý tình bạn và trả lời câu hỏi.

**2.Năng lực, phẩm chất:**

***2.1.Năng lực:*** Biết đọc, viết các âm, tiếng, từ, câu đã học trong tuần.

***2.2.Phẩm chất*** : Yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC**:

1. Giáo viên: SGK,Bộđồ dùng dạy Tiếng Việt.

2. Học sinh: SGK,Các đồ dùng học môn Tiếng Việt.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **TIẾT 1**   1. **HĐ mở đầu**   - Cho HS đọc bài 19   1. **HĐ luyện tập ,thực hành**   **1.Đọc tiếng:**  - Cho HS ghép âm đấu với nguyên âm để tạo thành tiếng (theo mẫu) và đọc to.  **2. Đọc từ ngữ:**  - Cho HS đọc thành tiếng.  **3 . Đọc câu:**  - Cho HS đọc thầm cả câu, tìm tiếng có chứa các âm đã học trong tuần.  - Giải thích từ ngữ ( nếu cần)  - Đọc mẫu.(đọc thành tiếng cả câu )  **4 . Viết**  - Hướng dẫn HS viết câu ngõ nhỏ nhà bà vào vở Tập viết 1, tập một.  - Quan sát và sửa lỗi cho HS.  **Tiết 2**  **5 . Kể chuyện**  **a.Văn bản:**  Cô chủ không biết quý tình bạn.  ( SGV)  **b. Kể chuyện, đặt câu hỏi và HS trả lời**  Lần 1: Kể toàn bộ câu chuyện.  Lần 2: Kể từng đoạn và đặt câu hỏi. HS trả lời.  Đoạn 1: Từ đầu đến ngày ngày đẻ trứng. - Hỏi HS:  1. Cô bé nuôi con vật gì?  2. Cô bé đổi con vật đó lấy con vật nào?  Đoạn 2: Tiếp theo đến bơi bên cạnh cô bé? - Hỏi HS:  3. Cô bé đổi gà mái lấy con vật nào?  4. Vịt thân thiết với cô bé như thế nào?  Đoạn 3: Tiếp theo cho đến đổi vịt lấy em đấy? - Hỏi HS:  5. Khi thấy cú chó xinh xắn, cô bé đã làm gì?  6. Cô bé đã nói gì với chú có nhỏ?  Đoạn 4: Tiếp theo cho đến hết.  7. Nghe cô bé nói chú chó đã làm gì?  8.Cuối cùng có con vật nào ở bên cô bé không? Vì sao?  **c. Cho HS kể chuyện:**  - Cho HS kể lại từng đoạn theo gợi ý của tranh và hướng dẫn của GV.  - Gọi 2-3 HS khá giỏi kể toàn bộ câu chuyện.  - Có thể cho HS đóng vai kể lại từng đoạn hoặc toàn bộ câu chuyện.  - Cho HS thi kể chuyện.  - Nhận xét.  **III. HĐ vận dụng:**  - Nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.  - Khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà: kể cho người thân trong gia đình hoặc bạn bè câu chuyện cô chủ không biết quý tình bạn. | - 3HS đọc – lớp  - 3 HS đọc-lớp  - Tự tìm tiếng có chứa các âm đã học trong tuần  - 3 HS đọc-lớp  - 3 HS đọc-lớp  - 2HS đọc lại toàn bài.  - Lắng nghe  -Viết vào vở Tập viết 1, tập một.  - Lắng nghe  - Trả lời các câu hỏi:  - Kể nối tiếp ( mỗi bạn kể 1 đoạn).  - 2-3 HS khá giỏi kể toàn bộ câu chuyện.  - Thi kể chuyện.  -Lắng nghe. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY.**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_